

Bản án số: 11/2018/LĐ-ST
Ngày 08-11-2018
V/v tranh chấp bảo hiểm xã hội.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Xuân Hưng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Công Trường

2. Bà Phạm Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quang Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 32/2018/TLST-LĐ ngày 13/8/2018 về việc “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST-LĐ ngày 05 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2018/QĐST-LĐ ngày 22/10/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ giữa các đương sự :

1. Nguyên đơn:

- Ông Vũ Huy S, sinh năm 1978. Địa chỉ: Tổ A, thôn Đ, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Có mặt).

- Ông Nguyễn Đăng T, sinh năm 1994. Địa chỉ: Tổ A, thôn T, xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Có mặt).

- Ông Lê Phước L, sinh năm 1972. Nơi thường trú: Ấp P, xã A, huyện T, tỉnh A. Nơi tạm trú: Tổ A, khu phố O, phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Công ty TNHH M.

Địa chỉ: Khu công nghiệp P, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp: Ông D, chức vụ: Tổng giám đốc, là người đại diện theo pháp luật (Vắng mặt).

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Cơ quan bảo hiểm xã hội huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Địa chỉ: Trung tâm hành chính thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Việt D, chức vụ: Quyền giám đốc, là người đại diện theo pháp luật (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, các nguyên đơn trình bày:

Ông Vũ Huy S trình bày: Ông S bắt đầu làm việc tại Công ty TNHH M (gọi tắt là “Công ty M”) từ ngày 01/4/2015, sau đó hai bên có ký tiếp hợp đồng lao động số 1199.3 ngày 01/7/2016, vị trí công việc là thợ hàn, mức lương là 8.000.000đ/tháng (tám triệu đồng). Vào tháng 02/2018, ông S đã nộp đơn xin nghỉ và được thông báo miệng là nghỉ việc từ ngày 23/3/2018 và hẹn sau 50 ngày (kể từ ngày 23/3/2018) thì đến Công ty để nhận sổ bảo hiểm xã hội và quyết định cho thôi việc nhưng đến thời hạn ông S đến Công ty thì không được nhận quyết định cho thôi việc và không được đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 10/2017 đến hết tháng 03/2018.

Ông Nguyễn Đăng T trình bày: Ông T bắt đầu làm việc tại Công ty M từ tháng 12/2015, hai bên có ký hợp đồng lao động số 1465.1 ngày 10/12/2015, vị trí công việc là thợ hàn, mức lương là 7.300.000đ/tháng (Bảy triệu ba trăm ngàn đồng). Vào tháng 02/2018, ông T đã nộp đơn xin nghỉ và được thông báo miệng là nghỉ việc từ ngày 23/3/2018 và hẹn đến ngày 24/4/2018 thì đến Công ty để nhận sổ bảo hiểm xã hội và quyết định cho thôi việc nhưng đến thời hạn ông T đến Công ty thì bảo vệ công ty không cho vào, bộ phận nhân sự báo cho ông T biết là Công ty không ký quyết định cho thôi việc và không trả sổ bảo hiểm xã hội cho ông T.

Ông Lê Phước L trình bày: Ông L bắt đầu làm việc tại Công ty M từ năm 2016, hai bên có ký hợp đồng lao động số 1626.2 ngày 26/3/2016 và các phụ lục hợp đồng kèm tiếp theo, vị trí công việc tại khâu sản xuất-chuẩn bị. Vào tháng 3/2018, ông L được biết Công ty M không nộp tiền bảo hiểm xã hội cho ông L và không trả đủ tiền lương tháng 13 là 3.700.000đ (Ba triệu bảy trăm ngàn đồng) và không giải quyết chế độ bảo hiểm thất nghiệp cho ông L, nên vào ngày 03/3/2018 ông L nộp đơn xin nghỉ việc. Công ty M đã ban hành Quyết định số 1626 ngày 31/3/2018 về chấm dứt hợp đồng lao động với ông L kể từ ngày 03/3/2018.

Nay các nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH M phải đóng các khoản bảo hiểm xã hội còn nợ của các nguyên đơn như đã trình bày ở trên vào quỹ bảo hiểm xã hội để cơ quan bảo hiểm tiến hành chốt sổ bảo hiểm cho các nguyên đơn, cụ thể:

Ông Vũ Huy S yêu cầu Công ty M phải đóng các khoản bảo hiểm xã hội còn nợ từ tháng 11/2017 đến hết tháng 3/2018. Ông Nguyễn Đăng T yêu cầu đóng từ tháng 11/2017 đến hết tháng 3/2018. Ông Lê Phước L yêu cầu đóng từ tháng 7/2017 đến hết tháng 02/2018. Đối với yêu cầu phải trả tiền lương tháng 13 và giải quyết chế độ bảo hiểm thất nghiệp theo đơn khởi kiện của ông Lê Phước L thì nay ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là Công ty TNHH M: Toàn bộ quá trình giải quyết vụ án Công ty TNHH M vắng mặt và không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì nên không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Bảo hiểm xã hội huyện T trình bày:

Qua rà soát thông tin của đơn vị thì hiện Công ty TNHH M còn nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động-bệnh nghề nghiệp và lãi chậm nộp của ông Vũ Huy S, ông Nguyễn Đăng T, ông Lê Phước L là 19.864.552 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt là tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng và phải chịu hậu quả pháp lý theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn. Buộc bị đơn phải đóng các khoản tiền bảo hiểm xã hội còn thiếu của người lao động. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của các ông Vũ Huy S, Nguyễn Đăng T và Lê Phước L thì Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp bảo hiểm xã hội”; do Công ty M có trụ sở tại thị xã Phú Mỹ và nay có tranh chấp nên xác định đây là vụ án lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ theo quy định tại Điều d khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn là ông Lê Phước L có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; đối với bị đơn-Công ty M không có yêu cầu phản tố, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập, đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự không hoãn phiên tòa mà tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét hợp đồng lao động đã ký kết giữa các đồng nguyên đơn và Công ty M thấy:

Về hình thức, thẩm quyền và nội dung giao kết hợp đồng: Các nguyên đơn giao kết hợp đồng lao động với Công ty M thông qua người đại diện là ông D, hợp đồng được giao kết bằng văn bản, dựa trên sự tự nguyện của các bên nên đã tuân thủ đúng quy định tại Điều 16, Điều 17, Điều 24 Bộ luật lao động.

Căn cứ yêu cầu khởi kiện của người lao động cùng các chứng cứ kèm theo, đối chiếu với các tài liệu do Bảo hiểm xã hội tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và Bảo hiểm xã hội huyện Tân Thành cung cấp đã xác định được: Người lao động làm việc tại Công ty M đều có ký kết hợp đồng lao động theo quy định. Theo thỏa thuận tại khoản 1 Điều 3 của Hợp đồng lao động thì hai bên thống nhất tỷ lệ đóng của Công ty và người lao động thực hiện theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội và Luật lao động hiện hành. Thực hiện hợp đồng lao động đã ký kết, hàng tháng Công ty đều trích lại tiền lương của người lao động nhưng không đóng vào quỹ bảo hiểm xã hội là vi phạm thỏa thuận tại Điều 3 của hợp đồng về phân bổ bảo hiểm xã hội và vi phạm Điều 21 Luật bảo hiểm xã hội năm 2014.

Các ông Vũ Huy S, Nguyễn Đăng T đã làm việc tại Công ty M đến tháng 3/2018 thì nghỉ việc, đã có thông báo trước cho Công ty. Do đó, Công ty phải có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội cho các ông Vũ Huy S, Nguyễn Đăng T đến hết tháng 3/2018.

Đối với ông Lê Phước L, Công ty M đã ban hành Quyết định số 1626 ngày 31/3/2018 về việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông L kể từ ngày 03/3/2018. Do đó, Công ty phải có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội cho ông L đến hết tháng 02/2018.

Theo tài liệu do Bảo hiểm xã hội huyện Tân Thành và Bảo hiểm xã hội tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cung cấp thì Công ty M đã đóng các khoản bảo hiểm xã hội của người lao động hết tháng 10/2017 và còn nợ từ tháng 11 năm 2017, cụ thể như sau:

Đối với ông Vũ Huy S: Công ty TNHH M nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động-bệnh nghề nghiệp từ tháng 11/2017 đến tháng 03/2018 là 7.089.314 đồng; lãi chậm nộp đến ngày 31/7/2018 là 399.678 đồng.

Đối với ông Nguyễn Đăng T: Công ty TNHH M nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động-bệnh nghề nghiệp từ tháng 11/2017 đến tháng 03/2018 là 6.468.998 đồng; lãi chậm nộp đến ngày 31/7/2018 là 364.707 đồng.

Đối với ông Lê Phước L: Công ty TNHH M nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động-bệnh nghề nghiệp từ tháng 11/2017 đến tháng 02/2018 là 5.246.093 đồng; lãi chậm nộp đến ngày 31/7/2018 là 295.762 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập, yêu cầu cung cấp chứng cứ, thông báo việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ để Công ty

M có mặt và xuất trình tài liệu chứng cứ liên quan đến yêu cầu khởi kiện của người lao động nhưng Công ty đều vắng mặt. Do đó, Công ty phải chịu trách nhiệm về sự vắng mặt của mình.

Về yêu cầu trả tiền lương tháng thứ 13 và giải quyết chế độ bảo hiểm thất nghiệp của ông Lê Phước L thì thấy: Ông Lê Phước L đã có đơn sửa đổi yêu cầu khởi kiện trong đó xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về trả tiền lương tháng thứ 13 và giải quyết chế độ bảo hiểm thất nghiệp. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện này là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận và sẽ đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu khởi kiện nêu trên.

Từ những phân tích và nhận định trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với các tài liệu do Bảo hiểm xã hội tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Bảo hiểm xã hội huyện Tân Thành cung cấp và quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Buộc Công ty M Việt Nam phải đóng các khoản tiền bảo hiểm xã hội còn thiếu cho người lao động, cụ thể như sau: Đóng cho các ông Vũ Huy S và Nguyễn Đăng T từ tháng 11/2017 đến hết tháng 3/2018; Đóng cho ông Lê Phước L từ tháng 11/2017 đến hết tháng 02/2018.

[3] Về án phí: Công ty M phải chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227, 228 và 244 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 186 Bộ Luật lao động năm 2012;
Điều 18, Điều 21 Luật bảo hiểm xã hội năm 2014;
Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các ông Vũ Huy S, Nguyễn Đăng T, Lê Phước L về việc “Tranh chấp bảo hiểm xã hội” đối với Công ty TNHH M.

2. Buộc Công ty TNHH M phải đóng bảo hiểm xã hội (gồm bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp) vào quỹ Bảo hiểm xã hội cho Bảo hiểm xã hội huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cho các ông Vũ Huy S, Nguyễn Đăng T và Lê Phước L, cụ thể:

Đóng cho các ông Vũ Huy S và Nguyễn Đăng T từ tháng 11/2017 đến hết tháng 3/2018; Đóng cho ông Lê Phước L từ tháng 11/2017 đến hết tháng 02/2018.

3. Mức đóng và số tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp mà Công ty TNHH M phải đóng vào Quỹ bảo hiểm được áp dụng và tính theo quy định của pháp luật về Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

4. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Phước L về yêu cầu Công ty TNHH M trả tiền lương tháng thứ 13 và giải quyết chế độ bảo hiểm thất nghiệp của ông Lê Phước L.

5. Về án phí lao động sơ thẩm: Công ty TNHH M phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (người vắng mặt cũng 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Xuân Hưng